ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05/2022/QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

Trung tâm Thông tin
Văn phòng Ủy ban nhân dân, Tỉnh Thái Nguyên
22-04-2022 00:39:26 +12:00

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 342/TTr-SVHTTDL ngày 25/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Lượng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025

(Kèm theo Quyết định số: 05/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các mức hỗ trợ và điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2022-2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) hoạt động kinh doanh du lịch tại các điểm du lịch cộng đồng;

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tiêu chí, điều kiện lựa chọn địa điểm phát triển du lịch cộng đồng

1. Có tài nguyên du lịch, có ranh giới xác định trên bản đồ; có kết cấu hạ tầng, dịch vụ cần thiết đảm bảo phục vụ khách du lịch; đáp ứng các điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện lựa chọn là địa điểm phát triển du lịch cộng đồng, đưa vào quy hoạch du lịch, đề án phát triển du lịch của tỉnh và các huyện, thành phố.

3. Có sự đồng thuận của nhân dân, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh tại các điểm du lịch cộng đồng bước đầu có sự đầu tư về cơ sở

vật chất, hạ tầng, dịch vụ phục vụ khách du lịch; cam kết thực hiện kinh doanh du lịch cộng đồng ít nhất 05 năm kể từ thời điểm hạng mục cuối cùng tại điểm du lịch cộng đồng nhận được hỗ trợ đầu tư.

Điều 3. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

1. Mức hỗ trợ: tối đa 5.000 triệu đồng đối với 01 điểm du lịch cộng đồng.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

HỖ TRỢ KINH PHÍ LẬP DỰ ÁN, ĐẦU TƯ HẠ TẦNG TẠI CÁC ĐIỂM PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

Điều 4. Hỗ trợ lập dự án điểm du lịch cộng đồng

1. Mức hỗ trợ: Theo chi phí thực tế nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/1 điểm du lịch.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Hợp tác xã (tổ hợp tác, doanh nghiệp) thực hiện đầu tư phát triển du lịch cộng đồng, có nhu cầu hỗ trợ kinh phí lập dự án tổng thể cho một điểm du lịch cộng đồng.

b) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại điểm du lịch cộng đồng đáp ứng các tiêu chí của một điểm du lịch.

c) Hồ sơ dự án có các nội dung sau: Thuyết minh về sự cần thiết đầu tư, mục tiêu xây dựng, địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất, quy mô, công suất, cấp công trình, tổng diện tích sử dụng, tổng diện tích sàn; giải pháp về kiến trúc, mặt bằng; giải pháp về xây dựng, vật liệu chủ yếu được sử dụng; phương án giải phóng mặt bằng (nếu có) và bảo vệ môi trường, giải pháp phòng, chống cháy, nổ; sự phù hợp với quy hoạch xây dựng, cảnh quan và kiến trúc của công trình hoặc các quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật; phương án kết nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài công trình; dự kiến tổng mức đầu tư của dự án, tiến độ thực hiện dự án, hiệu quả đầu tư xây dựng công trình; giải pháp tổ chức thực hiện dự án, xác định chủ đầu tư, phân tích lựa chọn hình thức quản lý, thực hiện dự án, phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội.

Điều 5. Hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp đường giao thông nội bộ

1. Mức hỗ trợ: 50% giá trị tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa không quá 01 tỷ đồng/01 điểm du lịch.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Đường giao thông nội bộ kết nối các điểm tham quan, trải nghiệm tại điểm du lịch cộng đồng nhỏ hẹp, xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo an toàn và thuận tiện cho nhu cầu sử dụng của nhân dân và du khách đi lại.

b) Việc xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp giao thông nội bộ phải đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành.

Điều 6. Hỗ trợ xây dựng mới bãi đỗ xe chung

1. Mức hỗ trợ: 50% giá trị tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa không quá 200 triệu đồng/01 điểm du lịch.

2. Điều kiện được hỗ trợ: Xây dựng mới bãi đỗ xe chung có diện tích tối thiểu từ 300m^2 trở lên, có vị trí thuận tiện, dễ tiếp cận, có quy mô xây dựng phù hợp, đảm bảo với kiến trúc khu vực xung quanh và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hỗ trợ xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng

1. Mức hỗ trợ: 50% giá trị tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa không quá 200 triệu đồng/01 điểm du lịch.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Xây dựng mới nhà vệ sinh công cộng với diện tích tối thiểu 30m^2.

b) Thiết kế nhà vệ sinh công cộng phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định hiện hành: Việc đầu tư xây dựng nhà vệ sinh công cộng phù hợp với điều kiện địa hình, đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành.

Điều 8. Hỗ trợ xây dựng mới điểm đón tiếp, trưng bày, cung cấp thông tin du lịch cộng đồng

1. Mức hỗ trợ: 50% giá trị tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa không quá 400 triệu đồng/01 điểm du lịch

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Xây dựng Điểm đón tiếp, trưng bày, cung cấp thông tin du lịch cộng đồng với diện tích tối thiểu 100m^2 có thiết kế bên ngoài và khu vực trưng bày thông tin/ hiện vật làm nổi bật đặc trưng văn hóa cộng đồng của địa phương.

b) Hồ sơ thiết kế xây dựng đảm bảo quy mô, phù hợp với kiến trúc cảnh quan của điểm du lịch và của địa phương.

c) Đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành.

Điều 9. Hỗ trợ xây dựng mới cơ sở lưu trú du lịch cộng đồng (homestay)

1. Mức hỗ trợ: 30% giá trị tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa không quá 150 triệu đồng/01 homestay. Mỗi điểm du lịch hỗ trợ xây dựng mới tối đa không quá 10 homestay.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Ưu tiên các homestay mang đặc trưng văn hóa truyền thống của địa phương, có kiến trúc nhà vườn, nhà sàn.

b) Xây dựng homestay có quy mô phục vụ từ 15 khách trở lên/01 homestay, đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7800:2017 Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tại Quyết định số 3990/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2017.

Điều 10. Hỗ trợ xây dựng mới nhà hàng ẩm thực truyền thống kết hợp trưng bày, giới thiệu, bán quà tặng lưu niệm, sản phẩm OCOP và đặc sản của địa phương

1. Mức hỗ trợ: 30% giá trị tổng dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa không quá 200 triệu đồng/01 nhà hàng; mỗi điểm du lịch hỗ trợ xây dựng mới tối đa không quá 02 nhà hàng.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Xây dựng mới nhà hàng có diện tích 200m^2 trở lên, sức chứa trên 100 khách; ưu tiên nhà hàng có thiết kế, kiến trúc mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc của địa phương.

b) Bài trí nội thất phù hợp với không gian và mục đích sử dụng phục vụ khách du lịch, bảo đảm kỹ thuật, mỹ thuật về kiến trúc tổng thể khu vực phục vụ ăn uống, khu vực trưng bày, bán hàng với khu vực xung quanh.

c) Đáp ứng các tiêu chuẩn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch tại Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Điều 11. Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị thiết yếu cho các cơ sở lưu trú du lịch cộng đồng

1. Mức hỗ trợ: 30% kinh phí nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/01 homestay, mỗi điểm du lịch hỗ trợ tối đa không quá 10 homestay.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Chỉ hỗ trợ đối với những homestay đã được xây dựng trước khi dự án điểm du lịch cộng đồng được triển khai thực hiện.

b) Đầu tư trang thiết bị thiết yếu cho các cơ sở lưu trú du lịch cộng đồng đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7800:2017 Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tại Quyết định số 3990/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2017.

Điều 12. Hỗ trợ đầu tư thiết bị thu gom rác thải tại điểm du lịch cộng đồng

1. Mức hỗ trợ: 50% kinh phí nhưng tối đa không quá 60 triệu đồng/01 điểm du lịch.

2. Điều kiện được hỗ trợ: Có phương án và hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí đầu tư thiết bị thu gom rác thải tại điểm du lịch cộng đồng.

Mục 2

HỖ TRỢ KINH PHÍ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH

Điều 13. Hỗ trợ phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ khách du lịch như: Các mô hình trải nghiệm cho khách du lịch; dịch vụ vui chơi giải trí, khai thác các trò chơi dân gian; phát triển sản phẩm thủ công truyền thống phục vụ du lịch cộng đồng

1. Mức hỗ trợ: tối đa không quá 50 triệu đồng/01 sản phẩm du lịch, mỗi điểm du lịch hỗ trợ không quá 05 sản phẩm du lịch.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Tổ chức cá nhân có nhu cầu hỗ trợ kinh phí phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ khách du lịch phải có bài giới thiệu, thuyết minh về sản phẩm, dịch vụ du lịch cộng đồng và khái toán nhu cầu kinh phí.

b) Khuyến khích đầu tư phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch mang đậm bản sắc văn hóa, gắn với du lịch trải nghiệm nông nghiệp và các sản phẩm OCOP của địa phương.

Điều 14. Hỗ trợ thành lập và duy trì hoạt động đội văn nghệ quần chúng tại các điểm du lịch cộng đồng

1. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ một lần kinh phí thành lập mới đội văn nghệ có bản sắc văn hóa dân tộc. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/ điểm du lịch.

b) Hỗ trợ một lần kinh phí duy trì cho đội văn nghệ. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/ điểm du lịch.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Đội văn nghệ quần chúng được thành lập mới tại điểm du lịch cộng đồng, có bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc địa phương.

b) Đội văn nghệ có quy mô từ 08 người trở lên, duy trì hoạt động thường xuyên với mục đích bảo tồn văn hóa truyền thống, phục vụ phát triển du lịch.

c) Trang phục, đạo cụ, nhạc cụ biểu diễn phù hợp với phong tục tập quán, bản sắc văn hóa truyền thống tại địa phương.

Mục 3

HỖ TRỢ KINH PHÍ TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH

Điều 15. Hỗ trợ tập huấn kỹ năng quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch, marketing du lịch, phục vụ du lịch cộng đồng, lễ tân, buồng bàn, hướng dẫn du lịch, vận hành cơ sở lưu trú, phục vụ nhà hàng

1. Mức hỗ trợ: thực tế tổ chức nhưng tối đa không quá 65 triệu đồng/ lớp. Hỗ trợ mỗi điểm du lịch 02 lớp/ 02 nội dung bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Nhân lực lao động tại các điểm du lịch cộng đồng có nhu cầu tập huấn kỹ năng nghiệp vụ du lịch để tham gia hoạt động du lịch.

b) Học viên có cam kết sau khi tham gia các lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ du lịch phải tham gia làm việc tại điểm du lịch cộng đồng ít nhất là 02 năm kể từ khi kết thúc tập huấn. Nếu học viên tự ý nghỉ việc trước thời gian quy định thì phải bồi hoàn kinh phí đã được đào tạo.

Mục 4

HỖ TRỢ TUYÊN TRUYỀN, QUẢNG BÁ, XÚC TIẾN DU LỊCH

Điều 16. Hỗ trợ xây dựng, lắp đặt các biển chỉ dẫn, thuyết minh điểm du lịch

1. Mức hỗ trợ: 50% kinh phí nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/điểm du lịch.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Tổ chức có nhu cầu hỗ trợ kinh phí phải có bản thiết kế các nội dung, hạng mục cần hỗ trợ và khái toán nhu cầu kinh phí.

b) Xây dựng, lắp đặt các biển chỉ dẫn đồng bộ, đầy đủ thông tin cơ bản, hình ảnh đẹp thu hút du khách, giúp du khách thuận tiện khám phá điểm du lịch.

c) Đảm bảo các điều kiện theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 17. Hỗ trợ thiết kế, in ấn, phát hành tờ rơi, tập gấp, video giới thiệu về điểm du lịch

1. Mức hỗ trợ: 50% kinh phí nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/điểm du lịch.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Điểm du lịch đã cơ bản hoàn thiện các hạng mục về hạ tầng và phát triển sản phẩm du lịch.

b) Tổ chức có nhu cầu hỗ trợ kinh phí phải có bản thiết kế các nội dung, hạng mục cần hỗ trợ và khái toán nhu cầu kinh phí.

c) Nội dung giới thiệu về điểm du lịch có đầy đủ thông tin cơ bản, hình ảnh đẹp nhằm giới thiệu, quảng bá, truyền được cảm hứng và thu hút du khách đến với điểm du lịch cộng đồng.

d) Đảm bảo các điều kiện theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Văn hóa,Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng, ban hành Hướng dẫn liên ngành thực hiện Quyết định này đảm bảo thuận lợi, hiệu quả, đúng quy định.

c) Là đầu mối tổng hợp kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trên cơ sở đề nghị của UBND cấp huyện nơi có điểm du lịch cộng đồng được lựa chọn hỗ trợ. Hằng năm vào thời điểm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách, tổng hợp chung trong dự toán của ngành gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tham mưu trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

d) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

e) Là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp những ý kiến, kiến nghị, kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh những giải pháp xử lý, tháo gỡ vướng mắc phát sinh; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Quyết định; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở sở đề nghị bổ sung kinh phí đã được thống nhất nghiệm thu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu báo cáo cấp thẩm quyền bố trí kinh phí hỗ trợ thực hiện các nội dung chính sách theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan trong công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Trên cơ sở đề nghị, báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về nhu cầu nguồn vốn hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022-2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với

các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định, cân đối phân bổ nguồn vốn để triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022-2025.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã lập kế hoạch, phương án, triển khai tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư, mời gọi đầu tư trong lĩnh vực du lịch.

4. Sở Giao thông vận tải

a) Rà soát quy hoạch xây dựng hệ thống đường giao thông, xem xét điều chỉnh bổ sung một số tuyến đường giao thông đến các xã, các điểm có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng; hướng dẫn xây dựng dự án đầu tư các công trình giao thông phục vụ phát triển du lịch cộng đồng.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan thẩm định kinh phí hỗ trợ đối với hồ sơ chính sách xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nội bộ điểm du lịch cộng đồng.

5. Sở Xây dựng

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ du lịch cộng đồng thực hiện lập hồ sơ dự án, thiết kế xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện Quyết định này; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan thẩm định các chính sách hỗ trợ của tỉnh có liên quan đến lĩnh vực của ngành đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin truyền thông tuyên truyền phổ biến sâu rộng về cơ chế, chính sách hỗ trợ theo quy định.

8. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Hướng dẫn, thực hiện thủ tục giải ngân cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện thụ hưởng theo quy định.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung của Quy định đảm bảo các đối tượng thụ hưởng được tiếp cận các chính sách tại Quyết định này.

b) Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ và quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chế độ theo quy định.

c) Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

d) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ đối với từng đối tượng được thụ hưởng chính sách trên địa bàn để đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn vốn, thúc đẩy du lịch cộng đồng phát triển.

10. Trách nhiệm của các tổ chức, các hộ kinh doanh được nhận kinh phí hỗ trợ

a) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, thanh quyết toán đúng chế độ quy định; tự đảm bảo các điều kiện và nguồn kinh phí đối ứng đầy đủ, kịp thời để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung phát triển du lịch cộng đồng theo cơ chế chính sách hỗ trợ của tỉnh.

b) Chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ phục vụ công tác kiểm tra, nghiệm thu và thanh, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định.

11. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Đẩy mạnh tuyên truyền về Nghị quyết đến đoàn viên, hội viên và nhân dân để tổ chức thực hiện mang lại hiệu quả cao. Tăng cường vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân trong đầu tư, chuyển đổi mô hình sản xuất, kết hợp các loại hình sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công, bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa kết hợp phát triển du lịch.

12. Hiệp hội du lịch tỉnh

Tuyên truyền sâu rộng đến các đối tượng thụ hưởng về chính sách hỗ trợ. Khuyến khích hội viên tham gia khai thác, phát triển du lịch cộng đồng.

Điều 19. Chế độ thông tin báo cáo

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này định kỳ hằng năm (trước 15/12) hoặc theo yêu cầu, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.